

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 03/6/2022 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2022 -2030

Thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 03/6/2022 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2022 -2030 (gọi tắt là *Nghị quyết số 16*); Ban thường vụ Huyện ủy xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

1. Mục đích.

- Tiếp tục khẳng định chủ trương, chính sách đúng đắn của Đảng, Nhà nước và chính quyền các cấp đối với đồng bào các dân tộc thiểu số (DTTS) trên địa bàn huyện.
- Tiếp tục phát huy kết quả đạt được, khắc phục những hạn chế, khó khăn về công tác dân tộc trong thời gian qua, thực hiện các giải pháp để vùng đồng bào DTTS được phát triển toàn diện trên các lĩnh vực kinh tế - chính trị, văn hóa - xã hội và an ninh - quốc phòng.
- Tạo sự chuyển biến nhận thức về công tác dân tộc cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác dân tộc ở các cấp, các ngành và tầng lớp nhân dân trên địa bàn huyện về trách nhiệm và nghĩa vụ trong công tác dân tộc gắn với việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong vùng đồng bào DTTS.
- Nâng cao tinh thần trách nhiệm của cấp ủy các cấp; các cơ quan quản lý nhà nước, người đứng đầu các Phòng, ban chuyên môn; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện các chính sách đối với vùng đồng bào DTTS trên địa bàn huyện trong tình hình mới.

2. Yêu cầu:

- Tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, kịp thời, hiệu quả nội dung Nghị quyết số 16 đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức; góp phần tạo sự thống nhất, đồng thuận cao trong hệ thống chính trị và toàn xã hội.
- Việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 16 phải được tiến hành thường xuyên, liên tục, thiết thực, hiệu quả, góp phần phát triển toàn diện vùng đồng bào

DTTS.

- Xác định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị để tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết số 16.

II.MỤC TIÊU

1.Mục tiêu tổng quát

- Khai thác tiềm năng, lợi thế các địa phương trong vùng DTTS; đổi mới, sáng tạo, đẩy mạnh phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội; giảm nghèo nhanh, bền vững, thu hẹp dần khoảng cách về mức sống, thu nhập bình quân vùng DTTS so với bình quân chung của huyện; không còn xã khó khăn và đặc biệt khó khăn, giảm 60% số thôn đặc biệt khó khăn.

- Quy hoạch, sắp xếp, bố trí ổn định dân cư, xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, liên vùng, kết nối với các vùng phát triển; phát triển toàn diện giáo dục - đào tạo, y tế, văn hóa; cải thiện rõ rệt đời sống của nhân dân; nâng cao số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động là người DTTS.

- Giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp các dân tộc thiểu số đi đôi với xóa bỏ phong tục tập quán lạc hậu; thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em; xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở vững mạnh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết các dân tộc, nâng cao niềm tin của đồng bào các dân tộc đối với Đảng và Nhà nước.

2.Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

- Phấn đấu thu nhập bình quân đầu người trong vùng DTTS đạt từ 85 - 87 triệu đồng.

- Tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào DTTS giảm trên 3,0%/năm.

- Đầu tư, nâng cấp và mở rộng các tuyến đường đến trung tâm xã, đường giao thông nông thôn; 100% số trường, lớp học và trạm y tế được xây dựng kiên cố; 99,5% số hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia và các nguồn điện khác phù hợp; 100% đồng bào DTTS được xem truyền hình và nghe đài phát thanh.

- 95% đồng bào DTTS được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh.

- Hoàn thành quy hoạch, sắp xếp, bố trí ổn định dân cư tự do (*tập trung, xen ghép*). Giải quyết cơ bản tình trạng thiếu đất ở, đất sản xuất cho đồng bào theo quy hoạch; kế hoạch.

- Từ 50% số lao động trở lên trong độ tuổi được đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu, điều kiện của người DTTS.

- Tỷ lệ học sinh học mẫu giáo 5 tuổi đến trường đạt 100%, học sinh trong độ tuổi học tiểu học trên 97%, học trung học cơ sở trên 95%, học trung học phổ thông trên 60%; người dân từ 15 tuổi trở lên đọc thông, viết thạo tiếng phổ thông trên 90%.

- Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế vùng đồng bào DTTS đạt trên 100%; tỷ lệ tiêm chủng mở rộng đạt tối thiểu 95%. Trên 80% phụ nữ có thai được khám thai định kỳ, sinh con ở cơ sở y tế hoặc có sự trợ giúp của cán bộ y tế; giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể nhẹ cân xuống dưới 15%.

- Bảo tồn và phát triển các giá trị, bản sắc văn hóa, lễ hội truyền thống tốt đẹp của các dân tộc; từ 70% số thôn trở lên có đội văn hóa, văn nghệ (*câu lạc bộ*) truyền thống hoạt động thường xuyên, có chất lượng.

- Nâng cao chất lượng hệ thống chính trị, tăng cường khối đại đoàn kết các dân tộc. Đào tạo, quy hoạch, xây dựng đội ngũ cán bộ người DTTS, nhất là người DTTS tại chỗ; bảo đảm tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức người DTTS phù hợp với tỷ lệ dân số là người DTTS ở từng địa phương theo quy định.

3. Định hướng đến năm 2023

- Từ 70% số lao động trở lên trong độ tuổi được đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu, điều kiện của người DTTS.

- Thu hẹp căn bản chênh lệch khoảng cách về trình độ phát triển kinh tế - xã hội giữa các vùng trong tỉnh; tạo điều kiện thuận lợi để các hộ đồng bào dân tộc được tiếp cận, thụ hưởng các dịch vụ giáo dục, y tế, văn hoá chất lượng cao; tiếp tục thực hiện nâng cao các chỉ tiêu về phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, giảm nghèo nhằm từng bước phát triển toàn diện, nhanh, bền vững và hội nhập, đảm bảo an ninh, quốc phòng ổn định vững chắc.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP:

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, tổ chức Đảng, chính quyền về công tác dân tộc

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân về công tác dân tộc. Nâng cao năng lực lãnh đạo của các tổ chức đảng, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của chính quyền các cấp; đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội các cấp đáp ứng yêu cầu của chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS.

2. Về phát triển kinh tế

2.1. Đối với nông, lâm nghiệp

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả về phát triển nông nghiệp toàn diện, bền vững và hiện đại; trong đó, tập trung Nghị quyết 07-NQ/HU ngày 29/9/2017 của Ban Thường vụ Huyện ủy Bảo Lâm (khóa V) về phát triển kinh tế Vườn – Hộ bền vững giai đoạn 2017-2020 và định hướng đến năm 2025; Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp; chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi; các Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững và xây dựng nông thôn mới, lồng ghép các chương trình để hỗ trợ đồng bào dân tộc ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất nông lâm nghiệp hàng hoá theo chuỗi giá trị, đa dạng hoá sinh kế; phát triển nhân rộng mô hình sản xuất hiệu quả; tổ chức liên doanh, liên kết tạo điều kiện để nông dân tổ chức chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông, lâm nghiệp mang lại hiệu quả kinh tế cao.

- Tiếp tục hình thành và phát triển vùng chuyên canh tập trung với quy mô hợp lý, chú trọng phát triển sản xuất cây trồng, vật nuôi có giá trị như: cây chè, cây cà phê, cây ăn quả, dược liệu, hoa,...; phát triển chăn nuôi đại gia súc (như bò sữa, bò thịt, trâu), tiểu gia súc, gia cầm (như lợn, gà...) theo mô hình trang trại, gia trại ở những địa bàn phù hợp.

- Tiếp tục khoanh nuôi tái sinh rừng, trồng rừng, giao khoán quản lý bảo vệ rừng; ưu tiên giao khoán quản lý, bảo vệ rừng cho hộ đồng bào dân tộc để nâng cao thu nhập, tăng cường ý thức bảo vệ rừng; giải quyết đất ở, đất sản xuất cho hộ đồng bào DTTS; kiên quyết chấm dứt tình trạng phá rừng làm nương rẫy và hủy hoại đất rừng. Đẩy mạnh tuyên truyền vận động đi đôi với xử lý nghiêm minh các vụ việc xâm hại rừng, đất rừng.

- Đổi mới và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất phù hợp: Phát triển các hình thức hợp tác, liên kết sản xuất, tiêu thụ nông sản theo chuỗi giá trị; khuyến khích phát triển kinh tế hợp tác, thực hiện vai trò chủ đạo trong sản xuất, đảm bảo nông dân được hưởng nhiều ưu đãi hơn khi tham gia hợp tác xã; tạo môi trường thuận lợi, khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

- Tăng cường chuyển giao khoa học công nghệ, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho nông nghiệp, nông thôn; đầu tư cho khuyến nông; đào tạo nghề cho lao động nông nghiệp, nông thôn gắn với nhu cầu thị trường, doanh nghiệp.

2.2. Đối với công nghiệp - xây dựng

- Tiếp tục rà soát lại quy hoạch, xem xét loại bỏ các dự án khi đầu tư ảnh hưởng lớn đến rừng phòng hộ, rừng đầu nguồn và phải di dời nhiều hộ dân, hiệu quả đầu tư thấp.

- Tăng cường công tác kiểm tra việc khai thác, chế biến khoáng sản ở vùng đồng bào DTTS. Đảm bảo việc khai thác chế biến khoáng sản vừa có hiệu quả cho phát triển kinh tế nhưng cũng phải đảm bảo môi trường sinh thái, không gian sinh sống của đồng bào dân tộc.

- Đẩy mạnh phát triển sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, phát triển lĩnh vực ngành nghề thủ công mỹ nghệ; ưu tiên các chương trình, đề án hỗ trợ phát triển công nghiệp phục vụ nông nghiệp, nông thôn. Hỗ trợ nông dân đầu tư áp dụng cơ giới hóa trong sản xuất phù hợp với điều kiện của từng vùng, từng loại cây trồng, vật nuôi.

2.3. Đối với thương mại, dịch vụ, du lịch.

- Khai thác thế mạnh về tài nguyên thiên nhiên, văn hóa, ẩm thực độc đáo, đặc sắc của các dân tộc để đẩy mạnh phát triển du lịch sinh thái, trải nghiệm.

- Khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư phát triển các chợ nông thôn trong vùng dân tộc thiểu số và các loại hình thức chợ phù hợp để tiêu thụ sản phẩm hàng hóa, nông sản của người dân và cung cấp các mặt hàng về nhu yếu phẩm, các mặt hàng phục vụ sản xuất, đời sống cho bà con vùng dân tộc thiểu số.

2.4. Hỗ trợ đất ở, cải thiện nhà ở, hỗ trợ đất sản xuất, nước sinh hoạt.

- Tiếp tục quy hoạch và sắp xếp lại dân cư, nhất là ở các khu vực thường xuyên xảy ra lũ ống lũ quét, sạt lở đất...; Sắp xếp ổn định dân di cư tự phát.

- Giải quyết tình trạng thiếu đất sản xuất cho đồng bào nghèo thiếu đất sản xuất: Đối với những địa phương còn quỹ đất sản xuất thì hỗ trợ để người dân được giao đất sản xuất bằng mức bình quân của địa phương. Đối với nơi không còn đất đủ điều kiện để giải quyết cho hộ DTTS thì thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề mới và chuyển đổi nghề.

- Giải quyết cơ bản tình trạng thiếu đất ở, cải thiện nhà ở, nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu hợp vệ sinh của hộ nghèo vùng đồng bào DTTS.

2.5. Đầu tư hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng DTTS:

Tăng cường đầu tư hạ tầng thiết yếu vùng DTTS, ưu tiên đối với các thôn đặc biệt khó khăn như: Đầu tư xây dựng, cải tạo các công trình giao thông nông thôn phục vụ sản xuất, kinh doanh và dân sinh; nhà sinh hoạt cộng đồng; trường, lớp học đạt chuẩn;...đảm bảo phù hợp với phong tục, tập quán để phục vụ nhu cầu của cộng đồng.

3. Về lĩnh vực văn hóa – xã hội.

3.1. Về giáo dục và đào tạo, nâng cao nguồn nhân lực

- Triển khai thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục - đào tạo, ưu tiên đầu tư phát triển giáo dục vùng dân tộc thiểu số; tập trung nâng cấp đầu tư cơ sở

vật chất các trường học trong vùng dân tộc thiểu số và trường PTDT Nội trú của huyện; đổi mới công tác quản lý giáo dục ở những cơ sở giáo dục có đông học sinh người dân tộc thiểu số để nâng cao chất lượng đầu ra.

- Quan tâm đầu tư giáo dục hướng nghiệp, dạy nghề cho học sinh dân tộc thiểu số; có chính sách hỗ trợ các cơ sở dạy nghề, các doanh nghiệp có đào tạo lao động là người dân tộc.

3.2. Về bảo tồn và phát triển văn hóa các dân tộc

- Thực hiện bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể của các DTTS trên địa bàn huyện; huy động nguồn lực của toàn xã hội cùng tham gia giữ gìn, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa của các DTTS; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, ý thức bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa của các DTTS.

- Xây dựng và phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, tạo điều kiện để nhân dân tham gia vào công cuộc xây dựng đời sống văn hóa mới, góp phần nâng cao mức hưởng thụ văn hóa của người dân vùng đồng bào DTTS. Bảo tồn và phát huy lễ hội truyền thống tốt đẹp của các DTTS, xây dựng, nhân rộng sản phẩm văn hóa phục vụ phát triển du lịch tại các địa phương.

- Hỗ trợ xây dựng, tổ chức phong trào văn hóa, văn nghệ, phát huy vai trò làm chủ về văn hóa của đồng bào DTTS, đặc biệt là đối với các chương trình, hoạt động lễ hội và biểu diễn văn hóa nghệ thuật truyền thống của đồng bào DTTS.

3.3. Về y tế và dân số

- Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ y tế, hoàn thiện hệ thống chăm sóc sức khỏe nhân dân từ huyện đến cơ sở, tạo nền tảng vững chắc để phát triển hệ thống y tế chất lượng, hiệu quả, bền vững, đáp ứng các yêu cầu về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

- Tăng cường khả năng tiếp cận cũng như cung cấp dịch vụ y tế, dân số có chất lượng cho đồng bào; Giảm gánh nặng chi phí chăm sóc sức khỏe cho người nghèo và đồng bào DTTS.

- Tăng cường hướng dẫn các biện pháp vệ sinh phòng bệnh, tăng cường truyền thông về các bệnh lây nhiễm và không lây nhiễm, các biện pháp kế hoạch hóa gia đình, vấn đề bình đẳng giới, tác hại của tình trạng tảo hôn, kết hôn cận huyết thống.

4. Về quốc phòng, an ninh.

- Tiếp tục triển khai, cụ thể hóa các chủ trương, chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách của Nhà nước về công tác dân tộc liên quan đến quốc phòng và đảm bảo an ninh vùng đồng bào DTTS. Tập trung tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức cho cán bộ, chiến sỹ, tuyên truyền vận động nhân dân về đường lối, mục


tiêu phát triển đất nước và chính sách đại đoàn kết toàn dân tộc của Đảng trong tình hình mới, từ đó người dân vùng đồng bào DTTS sẽ nhận diện được rõ âm mưu, thủ đoạn hoạt động của các thế lực thù địch nhằm kích động, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc, kích động tư tưởng ly khai, tự trị dân tộc... Động viên người dân vùng đồng bào DTTS tích cực tham gia vào phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc.

- Tổ chức tốt công tác nắm tình hình ở cơ sở, tâm tư, nguyện vọng của đồng bào DTTS, trên cơ sở đó kịp thời tham mưu cho cấp có thẩm quyền giải quyết các tình huống phát sinh, không để hình thành các “điểm nóng” về an ninh, trật tự, các vụ biểu tình, bạo loạn ở vùng đồng bào DTTS; giải quyết kịp thời những phức tạp liên quan đến hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo mới, tà đạo vùng đồng bào DTTS, đồng thời loại trừ những yếu tố nhạy cảm, không để kẻ địch và các thế lực phản động lợi dụng kích động quần chúng chống đối trong lĩnh vực “dân tộc”, “tôn giáo”, “dân chủ”, “nhân quyền”. Phát huy vai trò của người có uy tín trong đồng bào DTTS trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch này. Kịp thời chỉ đạo giám sát, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện và định kỳ tổ chức sơ kết, báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy để theo dõi, chỉ đạo.

2. Ban Tuyên giáo Huyện ủy hướng dẫn việc nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền, phổ biến nội dung Nghị quyết và Kế hoạch này bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú, thiết thực, hiệu quả, tạo sự thống nhất cao trong nhận thức và hành động thực hiện.

3. Các Ban xây dựng Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội huyện, các Tổ chức cơ sở Đảng tổ chức phổ biến, quán triệt, tuyên truyền và xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện Kế hoạch này; định kỳ sơ kết, tổng kết báo cáo kết quả thực hiện. 

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c),
- Văn phòng TU, Ban Dân vận Tỉnh ủy (b/c),
- TTHU, HĐND, UBND huyện,
- Các Ban xây dựng Đảng, VPHU,
- Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể huyện,
- Các đồng chí Huyện ủy viên,
- Các Tổ chức cơ sở Đảng,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ



Nguyễn Trung Kiên

